

**Tiết cung**

Kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ, VN-Index đã tăng hơn 8 điểm. Khoảng 1 giờ đồng hồ sau đó, giao dịch biến động khá mạnh, đà tăng có lúc thu hẹp chỉ còn hơn 3 điểm. Tuy nhiên, trải qua khoảng thời gian này, cả 2 sàn đã xác lập xu thế tăng mạnh và ổn định. Các mã vốn hóa lớn tăng cao tạo lực đỡ cho thị trường, đồng thời các mã đầu cơ nóng cũng đẩy sóng bật trần cả. Cổ phiếu GAS hôm nay chào sàn, chưa được tính vào chỉ số nhưng sức mua rất mạnh và đã tăng sát trần. Sau buổi trưa, thị trường bật tăng mạnh mẽ. Các cổ phiếu nổi đuôi nhau tăng trần với sức mua ở mức giá trần chỉ có tăng mà không giảm. Tuy nhiên việc người bán tiết cung đã khiến cho giao dịch rất “khó chịu” vì người mua không thể mua được. Thanh khoản toàn sàn vì thế cũng không được cải thiện, đặc biệt trên HNX. Chốt phiên, VN-Index tăng 13,12 điểm. HNX-Index tăng 3,03 điểm.

Ngược lại khối nội, trên HSX, khối ngoại tăng cường bán ròng 109 tỷ tập trung vào bluechips như BVH, CII, HAG... và mua ròng mạnh GAS với 52 tỷ. Trên HNX, họ mua ròng 4 tỷ, nhiều nhất là VND (3,5 tỷ).

**Tin trong nước**

Tổng dư nợ cho vay dự kiến tháng 5 của Hà Nội là 598.071 tỷ đồng, tăng 0,98% so tháng trước và tăng 2,04% so tháng 12/2011. Trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 1,3% và 0,57%, dư nợ trung và dài hạn tăng 0,5% và 4,4%.

CPI tháng 5 trên địa bàn thành phố Hà Nội tăng 0,16% so tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước. CPI Tp. Hồ Chí Minh tháng 5 tăng 0,06% so với tháng trước.

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 5 của Hà Nội tăng 5,1% so tháng trước và tăng 6,2% so cùng kỳ, của Tp.HCM ước tăng 0,7% so tháng trước, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2011

**Tin quốc tế**

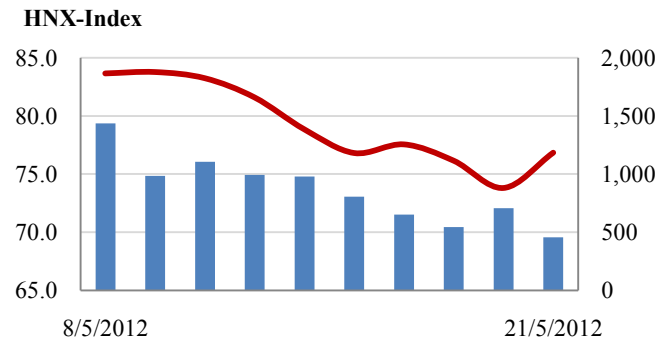
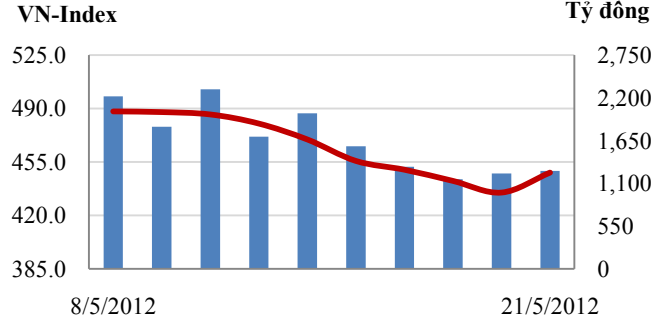
Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố, chính sách sẽ được nới lỏng hơn nữa do lạm phát đã ở mức vừa phải. Ông cũng cho rằng Bắc Kinh nên tiếp tục thực hiện các chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt với ưu tiên là tăng trưởng.

Cuộc họp ngày 20/5 của Ủy ban Thương mại chung Campuchia-Thái Lan đã quyết định thành lập các khu kinh tế vùng biên giới.

**CHỈ SỐ CHÍNH**

|                          | Tăng / Giảm |      | Khối lượng |      |        | Số lượng cổ phiếu |      |      | P/E |       |
|--------------------------|-------------|------|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|-------|
|                          | Điểm        | %    | KL         | %    | GDTT   | Tăng              | Giảm | Đứng |     |       |
| VN-Index                 | 448.0       | 13.1 | 2.9%       | 77.3 | -3.8%  | 13.5              | 254  | 25   | 21  | 11.3x |
| HNX-Index                | 76.8        | 3.0  | 3.9%       | 45.7 | -38.5% | 4.2               | 285  | 34   | 77  | 9.0x  |
| VN30                     | 518.9       | 14.3 | 2.7%       | 16.0 | -45.3% | 2.1               | 29   | 1    | 0   | 15.3x |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất   | 474.1       | 12.5 | 2.6%       | 10.9 | -47.1% | 5.0               | 18   | 1    | 0   | 13.0x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 176.6       | 7.9  | 4.4%       | 24.7 | -35.6% | 2.8               | 29   | 0    | 0   | 7.6x  |
| 40 CP vốn hóa nhỏ        | 262.4       | 11.6 | 4.4%       | 15.9 | -27.6% | 1.1               | 39   | 0    | 0   | 7.4x  |
| Ngân hàng                | 547.1       | 16.1 | 2.9%       | 12.4 | -45.8% | 4.8               | 17   | 0    | 1   | 8.4x  |
| Bất động sản (trừ VIC)   | 441.9       | 12.8 | 2.9%       | 21.4 | -12.6% | 3.4               | 68   | 2    | 5   | 8.0x  |
| Thực phẩm (trừ MSN)      | 529.6       | 1.8  | 0.3%       | 2.4  | -18.2% | 3.0               | 20   | 4    | 5   | 7.7x  |

**Giao dịch 10 phiên gần nhất**



| THẾ GIỚI             | Tăng / Giảm |       |       |
|----------------------|-------------|-------|-------|
|                      | Chỉ số      | điểm  | %     |
| Nhật: Nikkei 225     | 8,634       | 22.6  | 0.3%  |
| Hong Kong: Hang Seng | 18,922      | -29.5 | -0.2% |

| KINH TẾ VĨ MÔ                  | Tháng 3         | Tháng 4 | Lũy kế |
|--------------------------------|-----------------|---------|--------|
|                                | Tăng trưởng GDP | 4.00%   |        |
| Lạm phát so hàng tháng         | 0.16%           | 0.05%   |        |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  | 15.95%          | 10.54%  |        |
| Chỉ số công nghiệp (%)         | 4.10%           | 4.30%   |        |
| Xuất khẩu (triệu \$)           | 9,150           | 8,600   |        |
| Nhập khẩu (triệu \$)           | 9,300           | 9,000   |        |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 150           | - 400   |        |
| FDI cam kết (triệu \$)         | 1,404           | 1,600   | 4,260  |
| FDI giải ngân (triệu \$)       | 1,520           | 1,100   | 3,610  |

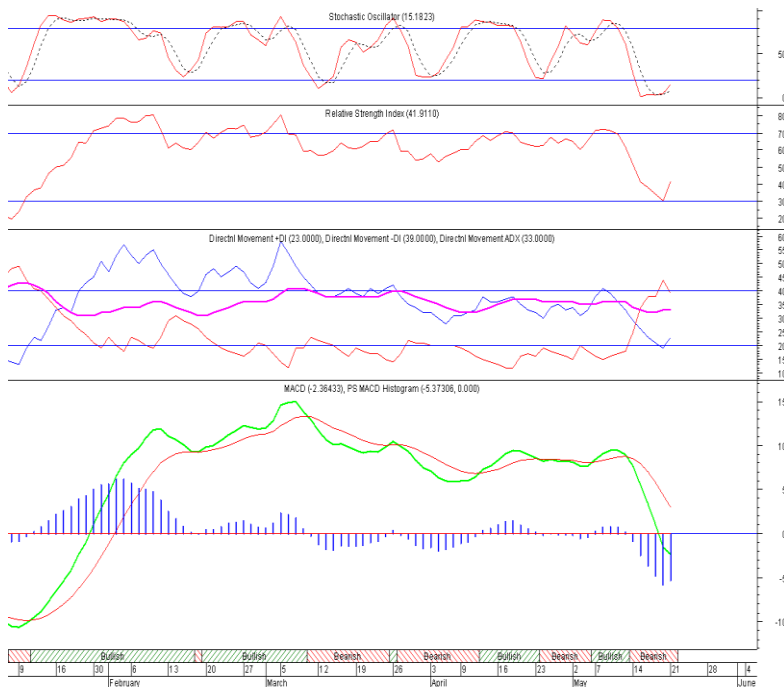
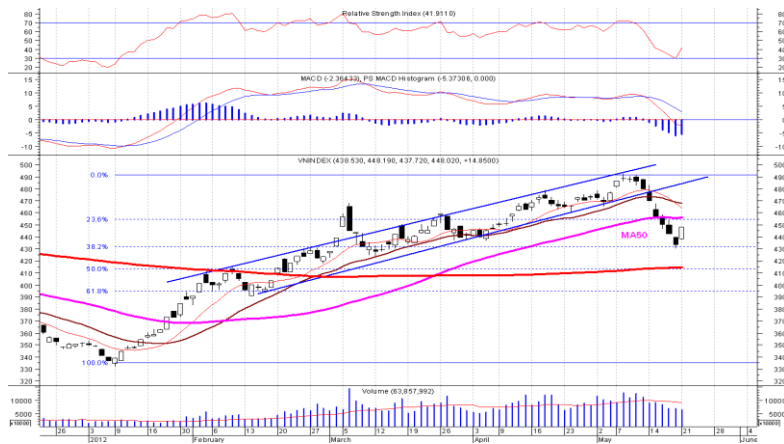
(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

(KL: triệu CP)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

VNI đảo chiều tăng mạnh lên 448.02 điểm, KLGD thấp đạt 63 triệu đơn vị. Thị trường nảy lại sau khi giảm về ngưỡng hỗ trợ nhưng thanh khoản thấp do vậy đây có thể chỉ là đợt hồi sau chuỗi ngày giảm sâu. Khả năng kiếm lợi nhuận T+4 khi cổ phiếu về tài khoản là khó trong khi rủi ro phải đối mặt là cao.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư không nên mua đuổi giá cao. Canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu những đợt hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Quyết định bất đáy nếu có thì ưu tiên mua cổ phiếu có sẵn trong tài khoản để hạn chế rủi ro T+.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |           |
|-----------|-----------|
| Ngắn hạn  | Giảm điểm |
| Trung hạn | Tăng      |
| Dài hạn   | Tăng      |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |     |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1    | 490 |
| Kháng cự 2    | 530 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 433 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 415 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- HLG** CTCP Tập đoàn Hoàng Long công bố báo cáo tài chính quý I/2012. Doanh thu 3 tháng đầu năm 2012 của HLG đạt 541,3 tỷ đồng, tăng 41,3% so với cùng kỳ năm 2011. Lợi nhuận gộp năm 2012 đạt gần 70 tỷ đồng, giảm 13% (tương đương với 11 tỷ đồng) so với lợi nhuận gộp quý I/2011. Lợi nhuận sau thuế đạt 10,67 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ 2011.
- SBT** CTCP Bourbon Tây Ninh công bố Nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Bourbon An Hòa. Theo đó, SBT dự kiến chuyển nhượng 49% vốn điều lệ Bourbon An Hòa. CTCP Bourbon An Hòa có vốn điều lệ 500 tỷ đồng, do 3 cổ đông sáng lập là CTCP Bourbon Tây Ninh, CTCP Long Hậu và CTCP Việt Âu.
- SFI** Từ ngày 22/5 - 22/7, ông Nguyễn Hoàng Anh, cổ đông lớn của CTCP Đại lý Vận tải Safi đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 1.166.789 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- FPT** Từ ngày 21/5 - 31/5, Orchid Fund PTE Limited, cổ đông lớn của CTCP FPT đăng ký mua 10.988.792 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 32.173.562 cổ phiếu, chiếm 14,9% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNX đảo chiều tăng mạnh lên 76.84 điểm, KLGD thấp đạt 42 triệu đơn vị. HNX đã tăng lại và chạm MA50, đường MA10 đã cắt MA20 từ trên xuống cho thấy xu thế giảm điểm vẫn là xu thế chính. Thị trường này lại sau khi giảm về ngưỡng hỗ trợ nhưng thanh khoản thấp do vậy đây có thể chỉ là đợt hồi sau chuỗi ngày giảm sâu. Khả năng kiếm lợi nhuận T+4 khi cổ phiếu về tài khoản là khó trong khi rủi ro phải đối mặt là cao.

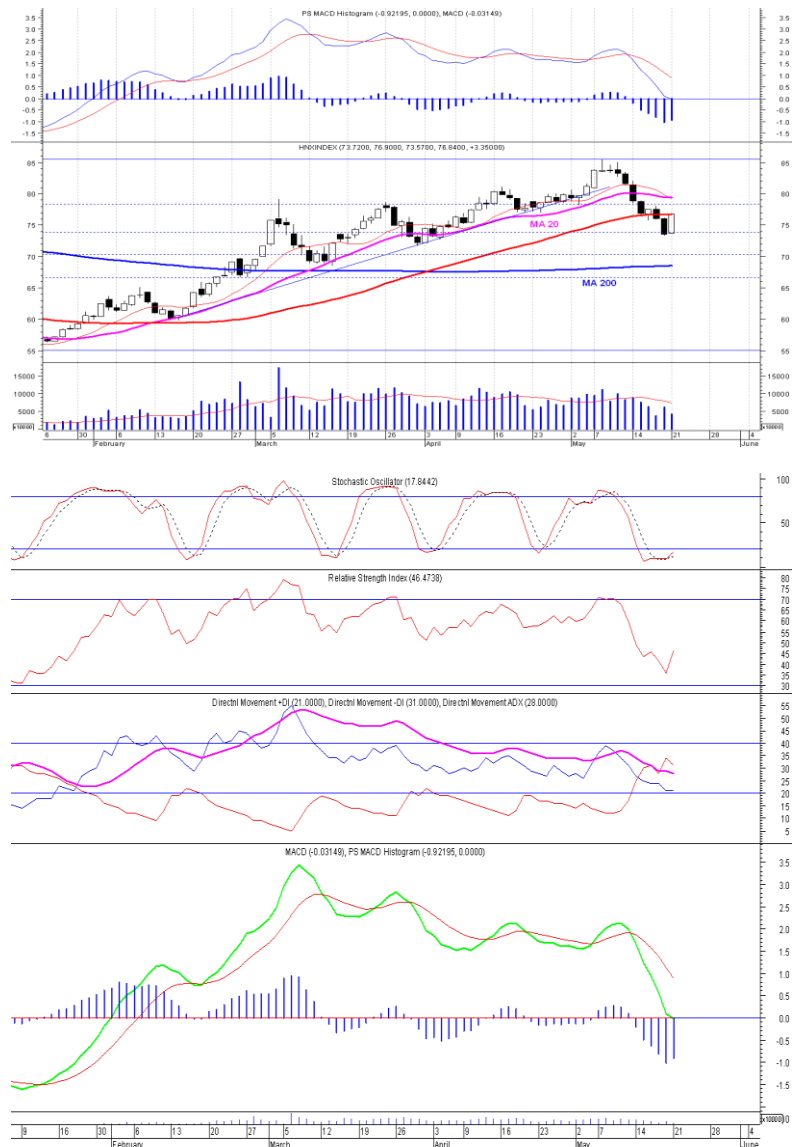
**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư không nên mua đuổi giá cao. Canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu những đợt hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Quyết định bắt đáy nếu có thì ưu tiên mua cổ phiếu có sẵn trong tài khoản để hạn chế rủi ro T+.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |           |
|-----------|-----------|
| Ngắn hạn  | Giảm điểm |
| Trung hạn | Tăng      |
| Dài hạn   | Tăng      |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |       |
|---------------|-------|
| Kháng cự 1    | 85.0  |
| Kháng cự 2    | 120.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 70.0  |
| Vùng hỗ trợ 2 | 67.0  |



**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- BKC** Từ ngày 17/5 - 16/7, ông Mai Thanh Sơn, con ông Mai Văn Bản - Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Khoáng sản Bắc Kạn đăng ký bán 100.000 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- NHA** Từ ngày 17/5 - 12/7, ông Nguyễn Minh Hoàn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- PPG** Từ ngày 17/5 - 29/6, ông Huỳnh Ngọc Thanh, cổ đông lớn của CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Phong đăng ký bán 50.000 cổ phiếu, đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhằm tăng lượng cổ phiếu nắm giữ.
- MAC** Từ ngày 16/5 - 13/7, ông Vũ Văn Minh - thành viên Ban kiểm soát CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải đăng ký bán 8.000 cổ phiếu, đăng ký mua 8.000 cổ phiếu, nhằm tiêu dùng cá nhân.

**HSX**

**HNX**

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất |          |      | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |          |       |
|-------------------------|----------|------|-------------------------|----------|-------|
| Mã CK                   | Thay đổi | KL   | Mã CK                   | Thay đổi | KL    |
| CAD                     | 16.67%   | 9.5  | C47                     | -10.57%  | 10.1  |
| VKP                     | 12.50%   | 58.6 | NHS                     | -6.43%   | 14.7  |
| DHG                     | 5.00%    | 21.0 | LHG                     | -5.00%   | 0.1   |
| CNG                     | 5.00%    | 86.3 | NBB                     | -4.96%   | 1.2   |
| SRF                     | 5.00%    | 25.7 | KDC                     | -4.83%   | 329.1 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất |          |       | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |          |     |
|-------------------------|----------|-------|-------------------------|----------|-----|
| Mã CK                   | Thay đổi | KL    | Mã CK                   | Thay đổi | KL  |
| SEL                     | 10.71%   | 1.6   | GLT                     | -6.86%   | 0.2 |
| MAX                     | 9.52%    | 497.4 | SDE                     | -6.80%   | 1.1 |
| CTC                     | 9.21%    | 15.3  | SAF                     | -6.79%   | 3.2 |
| ADC                     | 8.54%    | 0.5   | WCS                     | -6.78%   | 0.7 |
| HOM                     | 8.33%    | 57.8  | DTC                     | -6.74%   | 0.1 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP có KLGD nhiều nhất |          |         | 5CP có GTGD nhiều nhất |          |         |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK                  | Thay đổi | KL      | Mã CK                  | Thay đổi | Giá trị |
| MBB                    | 4.90%    | 1,287.6 | MBB                    | 4.90%    | 19.0    |
| HQC                    | 3.51%    | 2,878.7 | BVH                    | 4.67%    | 55.7    |
| ASM                    | 1.74%    | 3,187.8 | ASM                    | 1.74%    | 52.9    |
| BHS                    | 4.49%    | 113.7   | BHS                    | 4.49%    | 2.1     |
| SBS                    | 4.08%    | 2,537.5 | DRC                    | 4.76%    | 37.8    |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP có KLGD nhiều nhất |          |         | 5CP có GTGD nhiều nhất |          |         |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK                  | Thay đổi | KL      | Mã CK                  | Thay đổi | Giá trị |
| HBB                    | 5.77%    | 3,883.4 | VND                    | 5.93%    | 38.5    |
| PVX                    | 6.32%    | 3,232.6 | PVX                    | 6.32%    | 32.3    |
| VND                    | 5.93%    | 3,146.8 | KLS                    | 6.60%    | 29.0    |
| KLS                    | 6.60%    | 2,626.5 | PVS                    | 3.91%    | 24.5    |
| SHB                    | 5.38%    | 1,136.0 | PGS                    | 4.31%    | 23.5    |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất |          |       |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|
| Mã CK                    | Thay đổi | KL    | Mã CK                    | Thay đổi | KL    |
| NVT                      | 5.00%    | 100.0 | BVH                      | 4.67%    | 940.3 |
| MBB                      | 4.90%    | 53.7  | CII                      | 4.31%    | 600.4 |
| BHS                      | 4.49%    | 38.2  | PVF                      | 4.72%    | 450.5 |
| SBT                      | 4.73%    | 34.8  | HAG                      | 4.69%    | 422.5 |
| MSN                      | 3.00%    | 31.7  | PPC                      | 4.90%    | 398.2 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất |          |       |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|
| Mã CK                    | Thay đổi | KL    | Mã CK                    | Thay đổi | KL    |
| VND                      | 6.84%    | 281.0 | VIG                      | 3.70%    | 162.2 |
| VSP                      | 5.00%    | 97.2  | VNR                      | 6.84%    | 83.3  |
| DBC                      | 6.57%    | 60.0  | KLS                      | 6.60%    | 71.8  |
| PVX                      | 6.32%    | 51.0  | PVS                      | 3.91%    | 49.2  |
| PGS                      | 4.72%    | 34.0  | VCG                      | 6.42%    | 45.1  |

(Đơn vị: nghìn CP)

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Mr. Phan Ngọc Minh**

Trưởng phòng Nghiên cứu- Phân tích  
Tel: (84.4) 3974 7952  
minhpn@vietinbanksc.com.vn

**Ms. Nguyễn Thu Huyền**

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích  
Tel: (84.4) 3974 7952  
huyennt@vietinbanksc.com.vn

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.4) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606